TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Liên
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Vấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án về việc kiện: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐST-DS ngày 30/10/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Hà M - sinh năm 1991
Hộ khẩu thường trú: Phường AB, quận Lê C, Tp HP;
Chỗ ở hiện nay: Khu phố 2 – 1252-8, phường I, thành phố K, tỉnh G, Nhật Bản – (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh Trần Văn H - sinh năm 1984,
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TL 7 (Tiệm cơ khí HN), xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Lê Hà M trình bày.***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hà M và anh Trần Văn H kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/7/2009 tại Sở hành chính thành phố I, tỉnh G, Nhật Bản. Sau khi kết hôn và làm công nhân tại Nhật Bản được 02 năm, sau đó anh H về nước và không trở lại Nhật Bản nữa. Từ đó đến nay, chị M và anh H đã cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm, chia sẻ gì với nhau, anh H cũng đã lập gia đình với người

phụ nữ khác. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Lê Hà M và anh Trần Văn H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh H sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Đối với bị đơn anh Trần Văn H:*** Mặc dù đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết hợp với chính quyền địa phương đã trực tiếp tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để làm việc, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H không nhận và không có mặt để giải quyết vụ kiện, chỉ có một lần anh H có mặt nhưng không trình bày (ngày 01/10/2018, Bl số 42) nội dung liên quan đến vụ kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh Trần Văn H không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị M là có cơ sở, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Lê Hà M và chị M được ly hôn với anh Trần Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, b khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Hà M hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, sau khi thụ lý vụ án chị Lê Hà M đã có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để nhận Thông báo thụ lý, đã viết bản tự khai, có mặt tại phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Chị M đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên do điều kiện xa xôi, công việc bận rộn nên chi M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với bị đơn anh Trần Văn Văn H sau khi thụ lý vụ kiện, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh địa chỉ nơi đang cư trú, liên hệ để làm việc nhưng anh H không hợp tác, mặc dù đã được Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp tống đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Trần Văn H không chịu ký nhận các văn bản tố tụng, nên Tòa án đã lập biên bản về sự việc này để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Tại buổi làm việc ngày 01 tháng 10 năm 2018, sau khi được đọc đơn khởi kiện và xem xét toàn bộ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được thì anh Hùng cho rằng không có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa anh H và chị M tại Nhật Bản nên anh H không trình bày ý kiến về vụ án. Khi chị M đã cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nhưng anh H vẫn không hợp tác để làm việc với Tòa án.

Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được tống đạt hợp lệ, do anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 19/11/2018 nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và đã tống đạt quyết định này cho anh H (không ký nhận). Đây là phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về nội dung: Chị Lê Hà M và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Sở hành chính thành phố I, tỉnh G, Nhật Bản vào ngày 13/7/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn và chung sống với nhau được một thời gian, cũng trong năm 2009 anh H về lại Việt Nam và không trở lại làm việc, chung sống với chị M tại Nhật Bản nữa. Qua biên bản xác minh và kiểm tra sổ Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PD vào ngày 16/9/2018 thì cán bộ Ủy ban nhân dân xã cho biết: Hiện nay anh H đã đăng ký kết hôn với một người phụ nữ khác vào ngày 08/5/2012 và đã có hai người con chung với nhau. Do vậy, xét thấy tình cảm giữa chị Lê Hà M và anh Trần Văn H thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục tồn tại, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Hà M xin được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Lê Hà M và anh Trần Văn H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Hà M và anh Trần Văn H sẽ tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Hà M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] - Căn cứ vào Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 153, Điều 207, điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 474, Điều 475, Điều 476, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Hà M.

Chị Lê Hà My được ly hôn với anh Trần Văn H.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Hà M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị Hồng N nộp thay cho chị Lê Hà M theo biên lai thu số AA/2017/0006332 ngày 04/5/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, chị M đã nộp xong.

[4] Về quyền kháng cáo:

- Chị Lê Hà M được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhân được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Anh Trần Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Y Phi Kbuôr